

2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN
IN VÀ THƯƠNG
MẠ VINA

Địa chỉ: Lầu 2, 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3,
Tp.HCM

SĐT: 028 38 200 526

Fax: 028 38 200 562

Website: <http://vinaprinting.vn/>

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro:.....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự:	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:	19
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	21
5. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:.....	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	23
1. Kết quả hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty năm 2017.....	23
2. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017	23
3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017	25
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	27
1. Ý kiến kiểm toán	27
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	27

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0301306457
- Vốn điều lệ : 32.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 55.231.165.604 đồng
- Địa chỉ : Lầu 2, 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM
- Số điện thoại : 028 38 200 526
- Số fax : 028 38 200 562
- Website : www.vinprinting.vn
- Mã cổ phiếu : VPR
- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần In và Thương mại Vina tiền thân là Xí nghiệp In số 2 trực thuộc Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn, được thành lập thành lập theo Giấy phép ĐKKD số 102439 do Trọng tài Kinh tế cấp ngày 17/03/1993. Hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp In số 2 là in sách, báo, tạp chí, văn hóa phẩm, giấy tờ kinh tế - xã hội, mua bán vật tư ngành in.

Năm 2005, Xí nghiệp In số 2 thực hiện cổ phần hóa theo quyết định số 6654/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh và chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005261 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/09/2006 với số vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng.

Sau quá trình thực hiện thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đến khi được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 5, Công ty được sử dụng số giấy phép đăng ký kinh doanh mới theo mã số thuế là 0301306457 và mức vốn điều lệ mới là 32.000.000.000 đồng.

Với bề dày hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực in ấn đã tạo đà để Công ty mạnh dạn tham gia vào các mảng kinh doanh mới. Năm 2012, công ty phát triển thêm mảng kinh doanh kho bãi và bất động sản bên cạnh mảng kinh doanh về in ấn truyền thống.

Trong quá trình kinh doanh, Công ty cổ phần In và Thương mại Vina luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của cổ đông nhà nước mà đại diện là Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn – Công ty TNHH MTV (SCPC). Với bề dày kinh nghiệm hoạt động trong các lĩnh vực in ấn, vật tư – thiết bị ngành in, điện ảnh, SCPC là Tổng Công ty đầu tiên của TP.Hồ Chí Minh hoạt động chuyên biệt trong lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa, SCPC thực sự là người đồng hành hỗ trợ Công ty cổ phần In và Thương mại Vina trong quá trình phát triển.

Đến tháng 3/2016, theo sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân TP.Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Văn Hóa Sài Gòn thực hiện thoái thành công toàn bộ vốn (chiếm 16,88% tổng vốn điều lệ) tại CTCP In và Thương mại Vina.

Hiện tại sau 03 lần tăng vốn, Công ty hoạt động mới mức vốn điều lệ là 32.000.000.000 đồng theo Giấy CNĐKKD số 0301306457 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 11 ngày 01/10/2014.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

In ấn: Hóa đơn VAT; Biểu mẫu có Barcode (1D, 2D, 3D) trên giấy carbonless; Biểu mẫu theo thiết kế đặc thù ngành; Vận đơn, Vé các loại

Kho bãi và lưu trữ hàng hóa

Kinh doanh bất động sản

- Địa bàn kinh doanh:

- Về in ấn: Văn phòng Công ty tại Lầu 2, 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM. Công ty có xưởng in đặt tại 197/2/8 Kinh Dương Vương, P. 12, Q.6, TP.HCM.
- Về dịch vụ cho thuê kho bãi, Logistics: Công ty hiện có cụm kho thuê khoảng 10.000 m² sau đó Công ty sửa chữa lại nếu có, có thủ kho quản lý trực tiếp hàng hóa của khách hàng lẻ, và giao kho nguyên cho khách hàng có nhu cầu thuê nguyên kho. Hệ thống kho bãi của Công ty hiện có mặt tại nhiều địa điểm trong Thành phố, cụ thể:
 - Số 263 và số 9 Gò Ô Môi, Quận 7, Tp.HCM
 - Số 9 và số 10 Bến Nghé, Quận 4, TP.HCM
 - Số 3024 Phạm Thế Hiển, P7, Quận 8, TP.HCM
 - Số 136 A Bùi Văn Ba, Quận 7, TP.HCM

- Về hoạt động kinh doanh bất động sản: Công ty đang cho thuê các mặt bằng chưa sử dụng đến, bao gồm: mặt bằng 27-29 Hai Bà Trưng, một phần của xưởng in Phú Lâm- Quận 6 và mặt bằng 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Bình Thạnh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

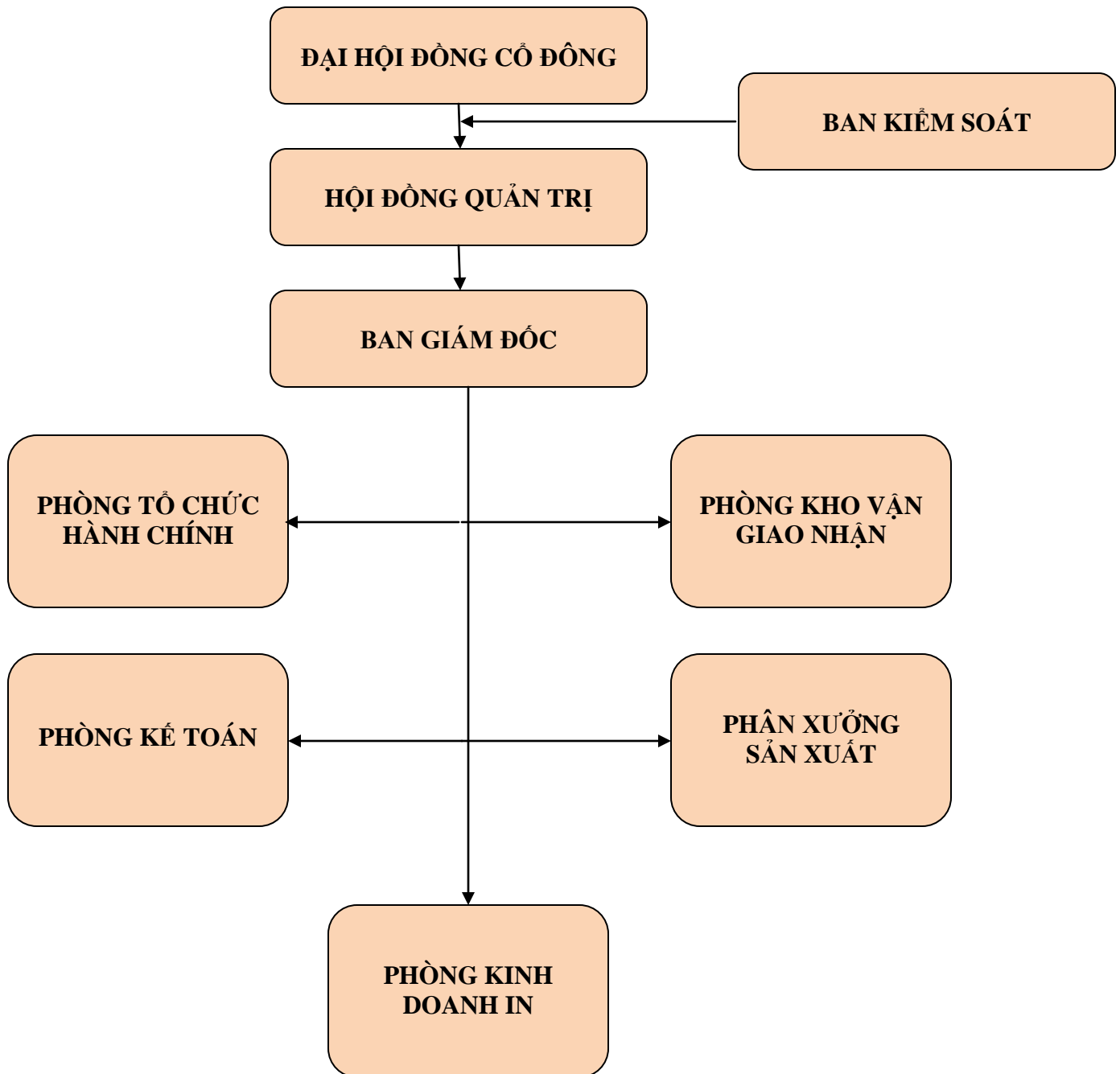
3.1 Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông
- **Ban Kiểm soát:** là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty
- **Ban Giám đốc:** là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc có Phó Giám đốc.
- **Phòng Tổ chức Hành chính:**
 - Thực hiện các công việc quản trị nội bộ có liên quan đến sự an toàn tài sản công ty, liên quan đến môi trường làm việc và đời sống phúc lợi của người lao động và các công việc hỗ trợ khác;
 - Đảm bảo đủ số lượng lao động, chất lượng lao động theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty;
 - Phân công lao động hợp lý, tinh gọn, phát huy hiệu quả nguồn lao động;
 - Xây dựng và cải tiến các chính sách có liên quan đến thu nhập của người lao động, kích thích đội ngũ lao động, ổn định lao động trong công ty.
- **Phòng Kho vận giao nhận:**
 - Tìm kiếm bất động sản, kho hàng lớn;
 - Nghiên cứu thị trường, phát triển dịch vụ Logistics;
 - Tham mưu cho giám đốc Công ty chiến lược Marketing, phát triển dịch vụ;
 - Xây dựng hệ thống đánh giá và kiểm soát nội bộ.
- **Phòng Kế toán:**

- Ghi chép và hạch toán đúng, đầy đủ các nghiệp vụ kế toán, thực hiện các báo cáo theo đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật.
- Quản lý hoạt động tài chính của Công ty.
- **Phân xưởng sản xuất:**
 - Phát triển mẫu mã tất cả đơn hàng tại công ty;
 - Tổ chức thiết kế mẫu, in mẫu đạt yêu cầu gửi khách hàng;
 - Tư vấn cho Ban Giám đốc về việc nhận đơn hàng trên phương diện kỹ thuật;
- **Phòng Kinh doanh in:**
 - Nhận đơn hàng, đặt mua – cân đối nguyên vật liệu, theo dõi sản xuất và xuất hàng đúng lịch theo như khách hàng yêu cầu;
 - Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường;
 - Tạo hình ảnh, phát triển thương hiệu công ty;
 - Tham mưu cho Giám đốc công ty về các chiến lược Marketing, sản phẩm, khách hàng;
 - Xây dựng hệ thống đánh giá và kiểm soát cung ứng.

MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Không có

4. Định hướng phát triển

- Duy trì và củng cố nguồn việc hiện có trên cơ sở tận dụng uy tín vốn có đối với các khách hàng truyền thống và cố gắng khai thác thêm nguồn việc mới, khách hàng mới.
- Liên tục nâng cao tay nghề cho công nhân, nâng cao năng lực quản lý và tính đoàn kết thống nhất của Ban Quản lý cấp cao.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ bằng cách tiếp cận và trang bị các máy móc thiết bị hiện đại công nghệ cao.
- Xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý nhằm khuyến khích người lao động, sắp xếp lại lao động ở một số khâu nhằm tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao năng suất lao động.
- Tiết giảm chi phí và vận dụng nguồn vốn hiện có một cách linh hoạt

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro về kinh tế

Trong nền kinh tế chung, các yếu tố như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, lạm phát, lãi suất và tỷ giá,... của từng giai đoạn tăng trưởng hay suy thoái, đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty cổ phần In và Thương mại Vina luôn kỳ vọng vào nỗ lực của Chính phủ, các Ban ngành trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế nên triển vọng đối với nền kinh tế Việt Nam sẽ khả quan hơn, rủi ro kinh tế vĩ mô về dài hạn sẽ được hạn chế.

5.2 Rủi ro pháp luật

Hoạt động của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina chịu sự tác động từ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán... và các văn bản dưới luật khác. Trong năm 2016, Đại hội Đại biểu lần thứ XII của Đảng và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 đã bầu ra một Chính phủ mới, với những kỳ vọng về cải cách hệ thống pháp luật, hướng đến một môi trường pháp luật đơn giản và rõ ràng, đặt mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam. Trong khoảng thời gian sắp tới, những chuyển biến về chính sách và pháp luật là một điều tất yếu, đòi hỏi công ty cần linh hoạt điều chỉnh sao cho đáp ứng được những sự thay đổi này.

5.3 Rủi ro khác

Bên cạnh đó, công ty còn đề phòng những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ ... Những trường hợp này hiếm khi xảy ra nhưng khi xảy ra sẽ để lại thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng và tài sản. Công ty đề phòng bằng cách thường xuyên kiểm tra trang thiết bị, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Cơ cấu doanh thu thuần

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ % tăng giảm doanh thu
1	Doanh thu bán hàng hóa	31.812.291	383.951.770	-91,71%
2	Doanh thu bán thành phẩm	36.003.631.809	29.126.070.676	23,61%
3	Doanh thu kinh doanh BĐS đầu tư	2.441.884.364	5.628.882.612	-56,62%
4	Doanh thu cho thuê	9.055.581.589	9.005.294.030	0,56%
5	Doanh thu khác	7.272.727	43.710.462.182	-99,98%

1.2 Cơ cấu giá vốn hàng bán

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		2017	Tỷ trọng/ doanh thu	2016	Tỷ trọng/ doanh thu	% tăng giảm Tỷ trọng/ Doanh thu
1	Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ	29.325.392	0,06%	348.960.434	0,40%	-84,47%
2	Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ	30.816.829.583	64,82%	25.356.699.440	28,86%	124,59%
3	Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	1.566.881.786	3,30%	3.653.512.216	4,16%	-20,74%
4	Giá vốn dịch vụ cho thuê	7.160.796.667	15,06%	7.426.862.286	8,45%	78,18%
5	Giá vốn khác	17.646.362	0,04%	16.903.422.655	19,24%	-99,81%

1.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		2017	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)	2016	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)	% tăng giảm Tỷ trọng/ Doanh thu
1	Lợi nhuận bán hàng hóa	2.486.899	0,03%	34.991.336	0,10%	-69,45%
2	Lợi nhuận bán thành phẩm	5.186.802.226	65,25%	3.769.371.236	11,03%	491,45%
3	Lợi nhuận kinh doanh BĐS đầu tư	875.002.578	11,01%	1.975.370.396	5,78%	90,39%
4	Lợi nhuận cho thuê	1.894.784.922	23,84%	1.578.431.744	4,62%	415,97%
5	Lợi nhuận khác	-10.373.635	-0,13%	26.807.039.527	78,46%	60221,55%

- Tình hình kinh doanh sản xuất in:
 - Doanh thu năm 2017 đạt 47,5 tỷ đã giảm 91,57% so Kế hoạch. Tình hình tăng trưởng tốt, trong năm công ty đã phát triển gần 300 khách hàng mới, triển khai SX 1800 đơn hàng, giảm giá thành sản phẩm, tăng chất lượng sản phẩm in, SP in được khách hàng tín nhiệm đánh giá cao.
 - Sản phẩm giấy liên tục ổn định cung ứng ra thị trường giảm do không đáp ứng được tiến độ sản xuất.
- *Kinh doanh cho thuê kho bãi*: Năm 2017 hoạt động tốt doanh thu 9 tỷ vượt 29% so kế hoạch và tăng 0,6% so năm 2016, kho bãi thiếu trầm trọng, một số kho bị chủ kho đòi lại, trong năm 2016 cải tạo kho 1700m2 quận 7, và cải tạo kho 2100m2 quận 8, khai thác tổng diện tích kho bãi khoảng gần 12.000m2 năm 2016.
- *Kinh doanh bất động sản đầu tư*: Năm 2017 doanh thu 2,44 tỷ đồng lợi nhuận 27,7 tỷ giảm 56,6% so với năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên, đơn vị công tác	Chức vụ
1	Hoàng Phong Giao	Giám đốc
2	Nguyễn Ngọc Phụng	Phó giám đốc
3	Nguyễn Kim Hậu	Kế toán trưởng

+ *Lý lịch và người có liên quan của ban điều hành*

Ông Hoàng Phong Giao - Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	:	12/06/1972
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	7/5 E Ngô Tất Tố, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại	:	028 38 200 526
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác		
Từ năm 1995 – 2000	:	Kế toán tổng hợp – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2000 đến 2003	:	Phó phòng tài chính kế toán – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2003 đến 2004	:	Kế toán trưởng, trưởng phòng tổng hợp – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2004 đến 2006	:	Trưởng phòng Tổng hợp, Giám đốc Kinh doanh TM Công ty BĐ Thép Miền Nam – Cảng Sài Gòn
Từ năm 2006 đến 2007	:	Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính Công ty L&A, Công ty IT Solution
Từ năm 2007 đến 2010	:	TP Đầu tư, Phó GD Công ty CP In và Thương mại Vina
Từ năm 2009 đến 2012	:	Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hàng Hải Sài Gòn
Từ năm 2012 đến nay	:	Công ty cổ phần In và Thương mại Vina- giám đốc TV HĐQT Cty CP Đầu Tư XD Miền Nam 2007-nay
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	:	1.500 cổ phần
	:	2.660 cổ phần – tỷ lệ: 0,08%
Số cổ phần nắm giữ:	Sở hữu cá nhân (Cổ phần)	2.660 cổ phần
	Đại diện sở hữu (Cổ phần)	0
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

Chi tiết số lượng cổ phần những người có liên quan nắm giữ:



STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ
1	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Vợ	024178052	17A2 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Q1, TP.HCM	1.500	0,047%
Tổng cộng					1.500	0.047%

Ông Nguyễn Ngọc Phụng - Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	:	01/01/1969	
Quốc tịch	:	Việt Nam	
Dân tộc	:	Kinh	
Địa chỉ thường trú	:	14 Cô Giang, P.2, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM	
Điện thoại	:	0919086678	
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Anh văn, Nghiệp Quản trị VP Thương Mại, Nghiệp vụ Giám đốc điều hành	
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không	
Quá trình công tác			
Từ năm 1993 đến 1997	:	Quản lý Nhà hàng Planet Sagon – Công ty TNHH TM DV Thiên Hải	
Từ năm 1998 đến 2002	:	Trưởng phòng KD Games – Công ty TNHH TM Duy Anh	
Từ năm 2003 đến 2006	:	Giám đốc điều hành CLB – Công ty Newland Investment	
Từ năm 2007 đến 2012	:	Giám đốc điều hành – Công ty TNHH TM & DV Mỹ Tín	
Từ năm 2013 đến nay	:	Phó giám đốc Công ty cổ phần In và Thương mại Vina	
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	:	Không	
Số cổ phần nắm giữ:	:	1.000 cổ phần – tỷ lệ: 0,03%	
		Sở hữu cá nhân	1.000 cổ phần
		Đại diện sở hữu	0 cổ phần

Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

Bà Nguyễn Kim Hậu - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh	:	12/05/1984
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Kinh Nhà Thờ, Tân Lập, Tân Thạnh, Long An
Điện thoại	:	097 22 36 156
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu Tư Vina Kiểm soát viên Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn Kiểm soát viên Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản
Quá trình công tác		
Từ năm 2007 - 2009	:	Kế toán tổng hợp – Công ty cổ phần Đầu Tư Vina
Từ năm 2009 đến nay		Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Đầu Tư Vina
Từ năm 2012 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần In và Thương mại Vina
Từ năm 2013 đến nay	:	Kiểm soát viên – Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn Kiểm soát viên – Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	:	1.000 cổ phần, tỉ lệ: 0,03%
Số cổ phần nắm giữ:	:	210.200 – tỷ lệ: 6,57%
		Sở hữu cá nhân 1.100 cổ phần
		Đại diện sở hữu (CTCP Đầu tư Vina) 209.100 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

Chi tiết số lượng cổ phần những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Lê Quốc Thịnh	Chồng	301109287	C507 CC Đào Duy Từ, Thành Thái, P.14, Q.10, Tp.HCM	1.000	0,03%
Tổng cộng					1.000	0,03%

+ *Những thay đổi trong ban điều hành : Không có*

+ *Chính sách đối với người lao động:*

Cơ cấu lao động theo trình độ của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017:

TT	Tiêu thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	46	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	18	39,13 %
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	7	15,2 %
3	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	1	2,2%
4	Lao động nghề, khác	20	43,47 %
II	Phân theo tính chất lao động	46	100%
1	Lao động gián tiếp	16	34,78 %
2	Lao động trực tiếp	30	65,22%
III	Phân theo giới tính	46	100%
1	Lao động nam	24	52,18%
2	Lao động nữ	22	47,82 %

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, Bảo hiểm xã hội

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Theo Quy chế tuyển dụng và đào tạo của Công ty;
- Tiền lương, tiền thưởng: Theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty nhưng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích của người lao động;
- Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật;
- Thời gian làm việc: 48 giờ/tuần;

- Điều kiện làm việc của người lao động: Theo tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động, phù hợp quy định pháp luật;
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Theo quy định pháp luật.
- Tất cả người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

Mức thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2016	2017/2016
Tổng số cán bộ, nhân viên	Người	46	46	
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	9.963.082	9.488.637	105 %

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư tài chính dài hạn 500.000 cổ phần vào Cty CP Xuất Nhập Khẩu Chợ Lớn (Cholimex)

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	69.403.342.148	82.554.437.460	(15,93%)
Doanh thu thuần	47.538.022.780	87.854.661.270	(45,89%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.682.381.587	29.218.791.759	(87,40%)
Lợi nhuận khác	(258.307.560)	(95.510.312)	(170,45%)
Lợi nhuận trước thuế	3.424.074.027	29.123.281.447	(88,24%)
Lợi nhuận sau thuế	2.609.421.948	23.243.392.178	(88,77%)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,33	2,16	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,90	1,77	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,18	0,31	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở	%	0,22	0,46	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,21	8,01	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,63	1,42	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,5	26,5	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,6		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,8		
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,7	33,3	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần tại thời điểm 31/12/2017

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.200.000 cp
- Số cổ phiếu phổ thông: 3.200.000 cp
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2017, Công ty không thực hiện tăng vốn chủ sở hữu.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Các loại chứng khoán khác: Không có

5.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2017:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	114	3.200.000	100%
a	Tổ chức	4	1.983.040	61,97%
b	Cá nhân	113	1.216.960	38,03%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
a	Tổ chức	-	-	-
b	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
TỔNG CỘNG		114	3.200.000	100%

Ghi chú: Tại thời điểm lập Báo cáo thường niên năm 2017, Công ty đã hoàn thành việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, vốn điều lệ tăng từ 32 tỷ đồng lên 41,6 tỷ đồng

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hiện nay, Công ty chủ yếu sử dụng trang thiết bị và nguồn nguyên vật liệu được sản xuất từ nước ngoài để phục vụ sản xuất kinh doanh như: Máy in ATF, giấy oji, mực bestone,...

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng chủ yếu công ty đang sử dụng là điện, dùng để vận hành dây chuyền sản xuất máy in offset.

Để hạn chế tác động đến môi trường và thực hành tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, Công ty luôn chủ trương chỉ đạo người lao động sử dụng hợp lý nguyên liệu trong sản xuất kinh doanh.

6.3 Tiêu thụ nước:

Công ty đang sử dụng nguồn nước sản xuất do Công ty CP Cấp Nước Chợ Lớn cung cấp. Nước thải phát sinh của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina là nước thải sinh hoạt và được xử lý theo đúng quy định

Công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng hợp lý nguồn nước ngọt, tránh gây lãng phí tài nguyên này

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty cổ phần In và Thương mại Vina luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm qua, Công ty không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

Nhận thức người lao động chính là động lực chính hướng đến sự phát triển bền vững. Chính vì thế Công ty luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để CBCNV an tâm và tin tưởng hơn với Công ty, đời sống cán bộ công nhân viên được cải thiện, phụ cấp tiền cơm trưa, bồi dưỡng độc hại, tiền thưởng tết; trang bị đồng phục, tặng quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, 8/3, và các ngày lễ lớn: 30/4, 2/9, 20/10, 1/6.... đời sống vật chất, đời sống tinh thần được chăm lo từng bước, thu nhập công nhân tăng tăng theo hiệu quả kinh doanh. Cán bộ công nhân viên hàng năm đều được tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Hàng quý hoặc những ngày lễ lớn công ty đều có tổ chức các hoạt động giao lưu nội bộ như Hội thao: bóng đá, chạy việt dã để tăng cường tình đoàn kết trong nội bộ công ty, hàng năm có tổ chức nghỉ mát cho gia đình và CBCNV tham gia.

Thông qua Hội nghị người lao động phát động phong trào thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, Ban Giám đốc đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ quy định theo thỏa ước lao động tập thể ký kết với người lao động, mỗi năm đều có tổ chức hội nghị người lao động để điều chỉnh kịp thời, phù hợp các chính sách.

Thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động, chăm lo sức khỏe người lao động thông qua việc khám chữa bệnh định kỳ hàng năm, mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động để người lao động có thể an tâm công tác. Mở sổ tiết kiệm thâm niên cho người lao động từ 2 - 4 triệu đồng trích từ quỹ phúc lợi đảm bảo sự gắn bó trong toàn Công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong định hướng và chiến lược phát triển bền vững, công ty luôn hướng đến cân bằng lợi ích cho cổ đông, Công ty và xã hội. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện nay tăng trưởng xanh đang là một trong những vấn đề trọng tâm trong định hướng phát triển của các quốc gia trên thế giới. Các quốc gia chủ trương phát triển nền tài chính xanh để hỗ trợ cho mục tiêu tăng trưởng này. Theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới, Tài chính xanh là việc thành lập, phân phối và sử dụng các quỹ nhằm mục đích tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ngăn biến đổi khí hậu, ngăn ngừa việc thải chất độc ra môi trường, hướng tới tương lai phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, khái niệm Tài chính xanh hay Thị trường vốn xanh vẫn còn khá mới mẻ với nhiều người dù Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã định hướng xây dựng từ nhiều năm trước. Để xây dựng thành công thị trường vốn xanh, cần huy động sự đóng góp từ xã hội bên cạnh nỗ lực của Chính phủ. Công ty sẽ tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền về tác động của tình trạng biến đổi khí hậu và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	Tỷ lệ %
			2017/2016
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	47.538.022.780	87.854.661.270	-45,89%
Giá vốn hàng bán	39.591.479.790	53.689.457.031	-26,26%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	7.946.542.990	34.165.204.239	-76,74%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.575.131.260	754.555.466	108,75%
Chi phí tài chính	204.185.765	185.509.657	10,07%
Chi phí bán hàng	2.012.991.975	2.007.010.851	0,30%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.622.114.923	3.508.447.438	3,24%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	3.682.381.587	29.218.791.759	-87,40%
Thu nhập khác	146.626.939	165.234.724	-11,26%
Chi phí khác	404.934.499	260.745.036	55,30%
Lợi nhuận khác	(258.307.560)	-95.510.312	-170,45%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.424.074.027	29.123.281.447	-88,24%
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	813.201.079	5.971.851.178	-86,38%
Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	1.451.000	-91.961.909	101,58%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	2.609.421.948	23.243.392.178	-88,77%

- *Tình hình kinh sản xuất kinh doanh của Công ty:*
- + *Thuận lợi: Luôn luôn hướng mục tiêu chất lượng và tận tâm với khách hàng, cùng với đội ngũ CBCNV lành nghề, chuyên nghiệp, lượng khách hàng truyền thống ổn định*
 - o *Khó khăn: Cạnh tranh khốc liệt của thị trường, giá giấy biến động tăng đột biến, tỷ giá USD diễn biến phức tạp. Dẫn đến giá bán tăng lên đáng kể điều này ảnh hưởng lớn đến các hợp đồng nguyên tắc ký hàng năm với các*

khách hàng lớn.

2. Tình hình tài chính

+ Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	2017	2016	% tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	40.499.836.026	54.743.590.174	-26,02%
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.293.744.940	1.081.562.555	1406,50%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9.540.000.000	35.575.000.000	-73,18%
Các khoản phải thu	9.225.793.564	8.007.379.900	15,22%
Hàng tồn kho	5.259.500.429	9.939.884.681	-47,09%
Tài sản ngắn hạn khác	180.797.093	139.763.038	29,36%
Tài sản dài hạn	28.903.506.122	27.810.847.286	3,93%
Các khoản phải thu dài hạn	-	183.200.000	
Tài sản cố định	6.950.917.889	8.609.876.616	-19,27%
Bất động sản đầu tư	15.137.415.369	15.929.130.757	-4,97%
Tài sản dở dang dài hạn	6.280.324.985	1.933.966.120	224,74%
Tài sản dài hạn khác	534.847.879	1.154.673.793	-53,68%
Tổng tài sản	69.403.342.148	82.554.437.460	-15,93%

+ Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2017	2016	% tăng trưởng
Nợ ngắn hạn	12.161.954.595	25.372.847.856	-52,07%
Phải trả người bán ngắn hạn	4.040.132.096	10.073.048.897	-59,89%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.822.294	41.958.900	-78,97%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.251.390.775	9.837.104.436	-87,28%
Phải trả người lao động	1.137.307.502	1.124.238.554	1,16%

Chỉ tiêu	2017	2016	% tăng trưởng
Chi phí phải trả ngắn hạn	682.554.545	689.809.545	-1,05%
Phải trả ngắn hạn khác	2.200.230.721	2.074.179.412	6,08%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.068.414.530	1.532.405.980	34,98%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	773.102.132	102.132	756863,67%
Nợ dài hạn	205.800.000	1.950.424.000	-89,45%
Phải trả dài hạn khác	205.800.000	1.950.424.000	-89,45%
Tổng nợ	12.367.754.595	27.323.271.856	-54,74%

Kết thúc năm 2017, Tổng nợ phải trả của Công ty là 12.367.754.595 đồng, giảm hơn 54% so với cùng kỳ. Khoản nợ của Công ty chủ yếu là khoản phải trả người bán, phải trả người lao động, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước. Trong năm qua, khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 87,28% tương đương với khoảng gần 8,6 tỷ đồng và khoản phải trả dài hạn giảm 54,74% tương đương hơn 1,7 tỷ đồng. Công ty chưa phát sinh khoản nợ khó đòi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty bổ sung thông tin

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Nam 2017, tình hình kinh tế vi mô Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các kế hoạch kinh doanh. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường, luôn luôn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Do đó, Công ty đã chủ động đặt mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận, đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện để làm cơ sở cho các hoạt động của Công ty trong năm tới.

Chỉ tiêu	TH Năm 2017	KH năm 2018	KH 2018/TH 2017
Doanh thu	49.115.314.040	45.600.000.000	93%
Lợi nhuận trước thuế	3.424.074.027	3.000.000.000	98%

Theo đó, năm 2018, Công ty đề ra mục tiêu đạt doanh thu là 45,6 tỷ đồng giảm 7% so với năm 2017, lợi nhuận trước thuế đạt 3 tỷ đồng giảm 2% so với năm 2017.

5. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Nhận thức rằng người lao động là một trong những động lực phát triển của Công ty, Ban Giám đốc luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công nhân viên chức của Công ty. Hằng năm, Ban lãnh đạo tiến hành điều chỉnh chính sách lương, thưởng, phúc lợi dựa trên mức sống thực tế của người lao động. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo thường xuyên tiếp xúc lắng nghe nguyện vọng của người lao động, hướng đến cải thiện môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, tạo điều kiện cho người lao động phát huy hết năng lực cá nhân.

Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng khuyến khích cán bộ, nhân viên Công ty tham gia vào các hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội tại địa phương nhằm đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng. Ban Giám đốc cũng tổ chức các chương trình quyên góp giúp đỡ bà con các vùng bị thiên tai khác trên cả nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty năm 2017

Trong tình hình kinh doanh năm 2017 còn gặp nhiều khó khăn, HĐQT và BDH bám sát các mục tiêu đã đề ra, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa dịch vụ, phát triển các hoạt động có nhiều tiềm năng.

- + Tổng doanh thu đạt : 47,540 tỷ đồng, giảm 45,89% so với thực hiện 2016
- + Lợi nhuận trước thuế đạt : 3,424 tỷ đồng giảm 88,24% so với thực hiện 2016
- + Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu năm 2017: 7,20 %

2. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017

2.1 Thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”):

HĐQT Công ty năm 2016 là 05 người, gồm 01 chủ tịch HĐQT (do Ông Bùi Tuấn Ngọc là chủ tịch HĐQT) và 04 thành viên HĐQT.

2.2 Các hoạt động của HĐQT niên độ tài chính 2017

Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HĐQT công ty đã triển khai các hoạt động theo điều lệ Công ty, tuân thủ luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Trong năm 2017 có 02 phiên họp HĐQT, 2 lần xin ý kiến, ban hành 02 nghị quyết và 02 quyết định.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và mục tiêu hoạt động của Công ty, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Trong năm 2017 HĐQT đã chỉ đạo thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 30% của năm 2016. Ngày 20/04/2018 Cổ phiếu thưởng đã chính thức giao dịch ngày đầu tiên.

Tiếp tục chỉ đạo dự án xây dựng cao ốc văn phòng tại mặt bằng 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh theo giấy phép xây dựng số 16/GPXD ngày 22/01/2018 dự kiến hoàn thành vào quý 1/2019.

2.3 Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2017:

Năm 2017, HĐQT đã tích cực triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2017, kết quả như sau:

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2017:	

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho NĐTC 2017	Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A & C)
Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.	Luôn bám sát tình hình hoạt động kinh doanh và có chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh.
Thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 30% từ lợi nhuận của năm 2106	Đã hoàn thành và, cổ phiếu thưởng chính thức giao dịch ngày đầu tiên 20/04/2018
Chăm lo cải thiện đời sống của người lao động	Lương bình quân năm 2017: 9.963.082 đồng/người/tháng tăng 0,05% so với năm 2016.

2.4 Kết quả giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban điều hành:

- HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác tìm kiếm khách hàng mới cũng như cung cấp các thông tin về thị trường và khách hàng tiềm năng.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, quản trị rủi ro, tăng cường các nguyên tắc và quy chế quản trị Công ty, cụ thể :
 - + Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản lý chi phí, quy chế lương, thưởng.
 - + Phân tích hiệu quả của các bộ phận, lập báo cáo quản trị chi tiết theo từng bộ phận.
- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được BDH thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với BDH.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

2.5 Báo cáo thu nhập của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2017:

+ Thù lao:

DVT: đồng

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
1	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	53.333.333	
2	Bùi Minh Tuấn	Thành viên	26.666.666	Từ tháng 05/17

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
		HĐQT		
3	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	40.000.000	
4	Võ Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	40.000.000	
5	Hoàng Phong Giao	Thành viên HĐQT	26.666.666	Từ 05/2017
	Tổng cộng		186.666.665	

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Phân đầu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2018:

DVT : tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH 2018	(%) so với thực hiện 2017
1	Tổng doanh thu	45.600.000.000	93%
2	Lợi nhuận trước thuế	3.000.000.000	98%

- + Sản xuất kinh doanh in: Mở rộng, tìm kiếm khách hàng để tăng doanh số, quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất hoạt động để giảm giá thành sản phẩm.
- + Cho thuê kho và giao nhận: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống và quy trình quản lý kho bãi chặt chẽ để hạn chế những rủi ro tiềm ẩn, phân đầu đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- + Cho thuê Bất động sản: Duy trì hoạt động cho thuê các mặt bằng, Hiện tại các bất động sản đã hoàn tất việc cho thuê. Tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ Ban Điều hành tìm kiếm thêm các dự án mới.
- Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát tốt chi phí, kiểm soát đầu tư, khai thác, sử dụng các bất động sản đầu tư, đầu tư hợp lý để tạo ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tối đa hóa giá trị Công ty, tối đa hóa lợi nhuận.

- Luôn coi trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, coi yếu tố con người là yếu tố quyết định của Công ty, chăm lo cải thiện đời sống người lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2017 và kế hoạch của năm 2018. Tuy còn nhiều khó khăn trước mắt nhưng HĐQT tin tưởng vào nỗ lực của HĐQT và BDH cùng toàn thể cán bộ CNV, Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch ngân sách năm 2018.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đính kèm báo cáo)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI TUẤN NGỌC